

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 3 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý doanh nghiệp
và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư, ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế, ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP, ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP, ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ, hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BKH, ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP, ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, về đăng ký doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 787/TTr-SKHĐT, ngày 23/12/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế quản lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Giao cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ HỘ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
*(Ban hành theo Quyết định số: 06/2012/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 3 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I:
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định một số nội dung quản lý nhà nước của các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc quản lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Quy định về việc đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005 (sau đây gọi tắt là Luật Doanh nghiệp); trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh doanh nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư năm 2005 (sau đây gọi tắt là Luật Đầu tư).

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các doanh nghiệp thành lập và tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
2. Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến việc thành lập, tổ chức và quản lý hoạt động của doanh nghiệp và hộ kinh doanh đăng ký trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Mục tiêu quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh:

Việc tổ chức quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh nhằm những mục tiêu sau:

1. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

2. Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

3. Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

Chương II:

CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH, PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM VÀ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 4. Quản lý công tác đăng ký kinh doanh:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh và có trách nhiệm:

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký hộ kinh doanh cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; kịp thời cung cấp thông tin hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh lên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Hướng dẫn, thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh cho doanh nghiệp, nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trong giải quyết việc đăng ký kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; đăng ký đầu tư và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật. Nghiêm cấm hành vi cản trở, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện quyền thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 5. Cơ quan đăng ký kinh doanh:

Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở cấp tỉnh và ở cấp huyện bao gồm:

1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và các quy định có liên quan khác.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch ở cấp huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Phòng Tài chính - Kế hoạch được sử dụng con dấu để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 6. Cơ quan đăng ký đầu tư:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư nằm ngoài Khu công nghiệp của tỉnh đối với những trường hợp sau:

- Doanh nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài lần đầu thành lập tại Việt Nam đăng ký trụ sở chính tại tỉnh Đắk Lắk;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã thành lập tại Việt Nam thành lập doanh nghiệp mới tại tỉnh Đắk Lắk trong trường hợp doanh nghiệp mới có trên 49% vốn điều lệ thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài;

- Chi nhánh doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nằm trong Khu công nghiệp của tỉnh đối với những trường hợp sau:

- Doanh nghiệp do nhà đầu tư nước ngoài lần đầu thành lập tại Việt Nam đăng ký trụ sở chính tại tỉnh Đắk Lắk;

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã thành lập tại Việt Nam thành lập doanh nghiệp mới tại tỉnh Đắk Lắk trong trường hợp doanh nghiệp mới có trên 49% vốn điều lệ thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 7. Phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong công tác quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các sở, ngành và các cơ quan thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất được giao và tiến hành xử lý hành vi vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Trường hợp thực hiện việc kiểm tra theo kế hoạch phải đảm bảo nguyên tắc trong một năm không được kiểm tra đối với một doanh nghiệp, hộ kinh doanh quá một lần, đối tượng

kiểm tra phải được mở rộng theo thứ tự luân phiên, không tập trung vào một số đối tượng cố định, đồng thời khi tiến hành kiểm tra nhiều vấn đề khác nhau đối với cùng một đơn vị, thì phải thực hiện cùng một thời điểm theo hình thức tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành. Kế hoạch kiểm tra phải được gửi đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp, theo dõi và điều tiết theo quy định.

2. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn lập kế hoạch kiểm tra hộ kinh doanh và phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh tiến hành kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn; Đồng thời, chủ động tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền quy định hoặc thuộc lĩnh vực được phân cấp quản lý.

3. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm và tiến hành xử lý vi phạm theo các quy định của pháp luật, đồng thời gửi văn bản xử lý vi phạm hành chính đến cơ quan đăng ký kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), cơ quan đăng ký kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh) trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản xử lý vi phạm. Trong trường hợp phát hiện doanh nghiệp vi phạm các quy định tại khoản 2, Điều 165 Luật Doanh nghiệp, cơ quan xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư biết về việc vi phạm đó trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện việc vi phạm đó, kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi doanh nghiệp đang hoạt động.

4. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết về việc vi phạm, kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh đó bổ sung giấy phép, chứng chỉ hành nghề phù hợp hoặc yêu cầu ngừng kinh doanh ngành, nghề không đủ điều kiện.

Điều 8. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh:

1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp và điểm g khoản 1 Điều 93 Luật Quản lý thuế.

2. Đối với các doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu vi phạm các quy định tại khoản 2, Điều 165 Luật Doanh nghiệp, tùy theo mức độ vi phạm Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Ủy ban

nhân dân tỉnh quyết định xử lý theo quy định của pháp luật, trừ các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp.

3. Hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp được quy định tại Điều 61 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 về đăng ký doanh nghiệp và điểm g khoản 1 Điều 93 Luật Quản lý thuế.

Điều 9. Thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư là cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh trên địa bàn.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện không được thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong bất cứ trường hợp nào khác ngoài các trường hợp quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 10. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 60 Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 về đăng ký doanh nghiệp; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 14/2010/TT-BKH ngày 04/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Ngoài việc thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục theo quy định như trên, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tiến hành thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Cung cấp thông tin vi phạm: Trong quá trình quản lý, kiểm tra hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nếu phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ngành, cơ quan điều tra, thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm đình chỉ ngay hoạt động vi phạm, xử lý theo thẩm quyền và thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện doanh nghiệp vi phạm các quy định tại khoản 2, Điều 165 Luật Doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm các quy định tại Điều 61 Nghị định 43/2010/NĐ-

CP phải đình chỉ ngay hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đó và thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền để thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi ra quyết định xử lý vi phạm hoặc phát hiện vi phạm;

2. Kiểm tra, xác minh thông tin vi phạm: Khi nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân phản ánh về vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nếu xét thấy cần thiết phải tiến hành xác minh, cơ quan đăng ký kinh doanh trực tiếp kiểm tra, hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thông tin về vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Kết quả kiểm tra, xác minh phải được thể hiện bằng văn bản;

3. Thông báo hành vi vi phạm: Khi có đủ căn cứ xác định doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định tại khoản 2, Điều 165 Luật Doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo, công bố hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bằng các hình thức sau:

- Gửi thông báo đến địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh;

- Đăng thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Kế hoạch và Đầu tư; và có thể đăng trên báo hàng ngày của địa phương hoặc trung ương trong ba số liên tiếp.

4. Hồ sơ thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh phải có các giấy tờ sau:

- a) Văn bản thông báo hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

- b) Tài liệu chứng thực việc cơ quan đăng ký kinh doanh đã thông báo về vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

- c) Các tài liệu khác liên quan đến xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh (nếu có).

Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh phải gửi quyết định đến địa chỉ trụ sở doanh nghiệp hoặc địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, và gửi cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh.

Điều 11. Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

1. Doanh nghiệp phải tiến hành các thủ tục giải thể trong thời hạn 6 (sáu) tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trình tự và thủ tục giải thể thực hiện theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

2. Sau 6 (sáu) tháng kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ giải thể doanh nghiệp, thì doanh nghiệp coi như đã được giải thể và Phòng Đăng ký kinh doanh xóa tên doanh nghiệp trong Sổ đăng ký kinh doanh.

Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật, tất cả các thành viên (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn), chủ sở hữu công ty (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên), tất cả thành viên Hội đồng quản trị (đối với Công ty cổ phần) và tất cả thành viên hợp danh (đối với công ty hợp danh) liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán (nếu có), gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính chưa thực hiện của doanh nghiệp đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Chương III:

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VÀ HỘ KINH DOANH

Điều 12. Quy định chung về các nội dung quản lý chuyên ngành:

Các Sở, ngành của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành;

2. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

3. Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan khác;

4. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo nhiệm vụ quản lý và giấy phép chuyên ngành đã cấp.

5. Khi xử lý các trường hợp vi phạm quy định hoặc có liên quan đến việc thu hồi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp phải kịp thời thông báo chính thức bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét xử lý.

6. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác quy hoạch phát triển ngành theo từng thời kỳ.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh:

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật và phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, cập nhật và duy trì website thông tin doanh nghiệp; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp theo quy định; hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh theo kế hoạch hàng năm; định kỳ hàng năm và giai đoạn 5 năm nghiên cứu xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để tổ chức thực hiện;

d) Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình kinh doanh theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật; chủ trì hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành chuyên môn hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra doanh nghiệp. Khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, được quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến hành theo quy định của pháp luật; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

e) Định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch và phối hợp với Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và cơ quan quản lý chuyên ngành tiến hành kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh có thể ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội. Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật do công luận phản ánh hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh gửi danh sách kèm thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký trong tháng trước đó đến cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cùng cấp và Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện theo định kỳ vào tuần thứ 2 hàng

tháng. Ở những nơi có điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thì có thể thực hiện việc trao đổi thông tin về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc thực hiện các chính sách tài chính (chế độ kế toán), kiểm toán của doanh nghiệp trên địa bàn;

b) Kiểm tra tài chính doanh nghiệp trên địa bàn khi thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài chính, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về những biện pháp ngăn ngừa và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về tài chính;

c) Yêu cầu các doanh nghiệp gửi báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan đến hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật;

d) Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động kinh doanh, phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp hàng năm và đề xuất các giải pháp về cơ chế chống thất thu, tăng thu cho ngân sách tỉnh, tham mưu điều chỉnh các khoản phí, lệ phí thu từ doanh nghiệp cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương và quy định của pháp luật;

đ) Định kỳ hàng năm kịp thời tổ chức thực hiện việc bố trí kinh phí triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh:

a) Cung cấp kịp thời mã số doanh nghiệp, mã số đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp theo quy định cho Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Tiếp nhận, sao gửi thông tin về doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp theo quy định tại Quy chế này cho các đơn vị theo dõi, quản lý doanh nghiệp trong ngành thuế;

c) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp vi phạm Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế; danh sách doanh nghiệp bị thu hồi mã số doanh nghiệp hoặc không hoạt động ở nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm;

d) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế đối với doanh nghiệp có hồ sơ giải thể trong thời gian quy định của pháp luật; thực hiện việc đóng mã số thuế của doanh nghiệp kể từ thời điểm Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh, ngay sau khi tiếp nhận thông báo của Phòng Đăng ký kinh doanh về việc giải thể doanh nghiệp;

đ) Định kỳ 6 tháng phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đối chiếu danh sách doanh nghiệp không kê khai báo cáo thuế với danh sách doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ hàng năm thông báo cho Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh

nghiệp không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngừng hoạt động một năm liên tục hoặc đã giải thể mà vẫn kinh doanh, hoạt động không đúng nội dung đăng ký kinh doanh, không đúng địa chỉ trụ sở, địa điểm kinh doanh đã đăng ký và danh sách các doanh nghiệp còn nợ đọng thuế;

e) Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Rà soát và đối chiếu danh sách doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Cục Thuế tỉnh chuyển đến quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này;

- Định kỳ báo cáo Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật và phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

b) Quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về doanh nghiệp trong khu công nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định;

d) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp; đánh giá hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp trong khu công nghiệp;

đ) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo cho các cơ quan chức năng (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và Công an tỉnh) về tình hình cấp, điều chỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, triển khai và hoạt động của dự án đầu tư, tình hình thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước, thu hút và sử dụng lao động, tình hình giải quyết tranh chấp lao động, tình hình thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái trong khu công nghiệp đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp, nhà đầu tư;

e) Định kỳ tập hợp và gửi danh sách kèm thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cấp tỉnh. Có thể thực hiện việc trao đổi thông tin về đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

5. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh tiến hành xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có yêu cầu xác minh nhân thân của các nhà đầu tư và của các cá nhân trong doanh nghiệp, phải khẩn trương triển khai thực hiện để đảm bảo thời gian lập các thủ tục, hồ sơ theo quy định;

b) Chủ động đình chỉ hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật dẫn đến trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP; đồng thời thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong các trường hợp này;

c) Chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh tiến hành các biện pháp cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp không nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngay sau khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ngay sau khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ Sở Kế hoạch và Đầu tư;

d) Chỉ đạo phòng chuyên môn cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp một cách thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác nhận hủy con dấu của doanh nghiệp giải thể; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc trao trả con dấu cho đối tượng quản lý hợp pháp, khi con dấu bị chiếm đoạt, sử dụng trái quy định của pháp luật.

Các Sở, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan phải có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức hướng dẫn việc đặt tên doanh nghiệp trước khi đăng ký kinh doanh, để tránh trường hợp tên doanh nghiệp vi phạm quy định về sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với doanh nghiệp có tên vi phạm quyền sở hữu công nghiệp sau khi nhận được thông báo của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư trong trường hợp doanh nghiệp có tên vi phạm không thay đổi tên theo quy định;

c) Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác minh các vụ việc vi phạm đối tượng sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh, để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

7. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm các chức danh quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh làm đại diện chủ sở hữu;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai công tác cải cách hành chính trong các lĩnh vực liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh đã được phê duyệt;

c) Giám sát việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh tại các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Nghiên cứu và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chế độ, chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức và hoạt động cho các tổ chức hội, hiệp hội của doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;

e) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tổ chức thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn, tổ chức và trao tặng các hình thức khen thưởng cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và doanh nhân theo quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức hướng dẫn cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật và đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này;

c) Tổ chức thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với việc doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra tỉnh và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

đ) Hướng dẫn và thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý chuyên ngành:

Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thể thao và Du lịch (sau đây gọi chung là cơ quan quản lý chuyên ngành) trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công quản lý có trách nhiệm:

a) Chủ động trong công tác quản lý doanh nghiệp hoạt động theo ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật được phân công theo thẩm quyền;

b) Tổng hợp, giải quyết khó khăn, cản trở trong đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong phạm vi thẩm quyền; tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;

c) Tổ chức kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp hoạt động theo ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật được phân công theo thẩm quyền;

d) Tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp về điều kiện kinh doanh; thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn tương ứng của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý theo chuyên ngành dọc; trực tiếp xử lý hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm các quy định về quản lý nhà nước trong việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp. Thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh việc chấp hành các điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có yêu cầu về điều kiện sau khi đăng ký theo ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật được phân công theo thẩm quyền;

đ) Xây dựng báo cáo về số liệu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, cũng như các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác;

e) Tổ chức cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh và các loại giấy tờ khác liên quan đến điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và theo quy hoạch, kế hoạch và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và ban hành. Hướng dẫn và giám sát Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được quản lý theo ngành dọc trong việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển. Trên cơ sở các thông tin về doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh có trụ sở trên địa bàn do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn hướng dẫn cho doanh nghiệp lập và báo cáo kế hoạch triển khai công tác đầu tư xây dựng và thời điểm bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ cho hoạt động của doanh nghiệp;

c) Xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý;

d) Trực tiếp hoặc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc tổ chức hướng dẫn cho hộ kinh doanh về điều kiện kinh doanh; thực hiện các quy định về các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tương ứng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý theo chuyên ngành; trực tiếp xử lý hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm các quy định về quản lý nhà nước trong việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh của hộ kinh doanh;

đ) Hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

- Tình hình tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp trên địa bàn;
- Tình hình chấp hành và vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn;
- Những biện pháp nhằm tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh;

e) Định kỳ hàng năm và theo từng giai đoạn xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn;

g) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn;

h) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố về việc chấp hành các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các hoạt động theo giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan biết;

i) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch gửi danh sách hộ kinh doanh đã đăng ký tháng trước cho cơ quan thuế cùng cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hộ kinh doanh đăng ký địa điểm kinh doanh theo định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng. Ở những nơi có điều kiện về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin thì có thể thực hiện việc trao đổi thông tin về đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử.

11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Đôn đốc doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn nộp thông báo thời gian mở cửa tại trụ sở chính của doanh nghiệp; thực hiện các nghĩa vụ thông báo, báo cáo theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc doanh nghiệp vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; doanh nghiệp có thông báo tạm ngừng kinh doanh, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thông báo tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mà vẫn hoạt động;

c) Phối hợp xác minh, thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Phát hiện và phản ánh kịp thời những sai phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đóng trên địa bàn đến các cơ quan chức năng, đề nghị xử lý theo quy định.

Chương IV:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 15. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các Sở, ngành, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức hiệp hội liên quan đến doanh nghiệp thuộc tỉnh thực hiện việc vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tự giác chấp hành quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải chủ động phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư